

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nam

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bách Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 576/2020/TLST- HNGĐ ngày 09/10/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lưu Anh T, Sinh năm 1973

HKTT: Số A ngõ N, phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số N, phường Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Hồng V, Sinh năm 1977

HKTT: Số A ngõ N, phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội K Trại giam T, xã X, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Lưu Anh T trình bày:**

- Về tình cảm: Anh và chị Vũ Thị Hồng V kết hôn tự nguyện, có đăng ký

kết hôn năm 2005 tại UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Sau khi kết hôn anh chị thuê nhà tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên ở. Trước năm 2010 thì quan hệ vợ chồng vẫn bình thường. Từ năm 2010 thì chị V bắt đầu có những mối quan hệ với những người không tốt ngoài xã hội, có những quan hệ làm ăn kinh tế không rõ ràng, không hợp pháp và không bàn bạc với chồng. Mọi việc làm ăn kinh tế chị V đều tự ý làm, ngoài ra chị V còn tự ý vay mượn nhiều người dẫn đến không trả nợ được. Sau đó nhiều lần anh đã phải bán tài sản của gia đình để đưa tiền cho chị V trả nợ tuy nhiên chị V không hề thay đổi, không sửa sai. Năm 2013, chị V nhiều lần nói dối anh làm đi làm ăn qua đêm nhưng thực chất là đi ngoại tình và cặp bồ với nhiều người. Năm 2015 chị V vi phạm pháp luật và bị TAND TP Hà Nội xử phạt 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau đó, do chị V đang trong thời gian nuôi con nhỏ nên được hoãn đi chấp hành hình phạt tù. Trong thời gian đó chị V vẫn đi ngoại tình với người khác. Cụ thể, năm 2016 chị V thuê nhà ở Bồ Đề, Nguyễn Văn Cừ để chung sống như vợ chồng với người đàn ông tên Đại, thời gian đó thỉnh thoảng chị V mới về nhà ở với anh. Đến năm 2017 khi 2 người ở với nhau được 1 năm thì anh mới phát hiện ra, bản thân chị V cũng thừa nhận với anh việc chung sống với người đàn ông khác nhưng sau đó anh đã bỏ qua và tha thứ cho chị V. Cùng năm 2017 anh bắt quả tang chị V đang ngoại tình với người đàn ông tên là Dũng ở khách sạn, sau đó chị V thừa nhận và tội lại tiếp tục tha thứ. Năm 2018 chị V đi chấp hành hình phạt tù ở Trại giam Thanh Xuân, trong thời gian chị V ở Trại thì hàng tháng anh vẫn vào thăm chị V. Việc anh vào là để động viên chị V cố gắng cải tạo tốt. Mặc dù anh cố gắng để tha thứ cho những lỗi lầm của chị V nhưng anh vẫn luôn bị ám ảnh việc chị V ngoại tình, đặc biệt là từ tháng 5/2019, do suy nghĩ ám ảnh nhiều quá cộng thêm kinh tế khó khăn, khi chị V đi tù thì một mình anh phải nuôi 3 con, nhà thì phải đi thuê, thu nhập khó khăn dẫn đến anh bị suy nhược cơ thể, mất ngủ, chán ăn. Sau khi chị V đi tù thì gia đình chị V cũng không có ai quan tâm hỏi han đến con chung của anh và chị V, do đó giữa anh và gia đình chị V cũng không qua lại hỏi han nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị V và không thể tha thứ bỏ qua lỗi lầm ngoại tình của chị V. Vì vậy, anh làm đơn xin ly hôn chị V để ổn định về mặt tâm lý và nuôi con.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là:

+ Lưu Tuấn S, sinh ngày 12/4/2005

+ Lưu Hoàng S2, sinh ngày 18/8/2006

+ Lưu Khánh N, sinh ngày 28/8/2014

Hiện tại cả 3 cháu đều ở với anh và do anh chăm sóc nuôi dưỡng.

Ly hôn, anh xin được nuôi cả 3 con vì hiện tại chị V đang đi tù nên không có điều kiện nuôi con. Anh không yêu cầu chị V đóng góp tiền nuôi con.

Hiện tại anh làm xe ôm Grap. Thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 8 triệu đồng.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – chị Vũ Thị Hồng V trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Lưu Anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội. Quá trình chung sống quan hệ vợ chồng vẫn bình thường. Năm 2017 chị có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức và bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 14 năm tù và hiện đang đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân. Trong thời gian chị đi chấp hành án thì anh T ở nhà chăm sóc và nuôi dưỡng 3 con chung, anh T vẫn vào thăm hỏi chị. Tuy nhiên, một năm gần đây anh T không vào thăm hỏi chị nữa. Nay, anh T làm đơn xin ly hôn, chị có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- **Về con chung:** Anh chị có 03 con chung là:

+ Lưu Tuấn S , sinh ngày 12/4/2005

+ Lưu Hoàng S2 , sinh ngày 18/8/2006

+ Lưu Khánh N , sinh ngày 28/8/2014

Hiện tại cả 3 cháu đều ở với anh T .

Trong trường hợp chị và anh T ly hôn thì việc giao con chung cho ai nuôi chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Do hiện tại chị đang phải chấp hành bản án 14 năm tù và mới chấp hành được 3 năm nên chị không có điều kiện nuôi con và đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T .

- **Về tài sản chung, công nợ:** Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Về tình cảm: Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V . Về con chung: Anh xin được nuôi cả 3 con chung và không yêu cầu chị V đóng góp tiền nuôi con. Về tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị V kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như xây dựng kinh tế. Năm 2017, chị V vi phạm pháp luật và bị TAND thành phố Hà Nội xử 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức. Hiện chị V đang đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, mới chấp hành được 3 năm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

Về con chung: Xét điều kiện nuôi con của anh T và chị V : Chị V hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân nên không có điều kiện để nuôi con. Mặt khác, trong thời gian chị V đi chấp hành án thì anh T ở nhà nuôi dưỡng và chăm sóc 3 con chung. Anh T hiện có nghề nghiệp là lái xe Grab, có thu nhập ổn định, các con cũng có lời khai thể hiện có nguyện vọng được ở với anh T . Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 3 con chung cho anh T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do chị V hiện đang đi chấp hành án nên không có điều kiện đóng góp nuôi con, anh T cũng không yêu cầu chị V đóng góp nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng cho con đối với chị V cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ: Anh T và chị V cùng xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm anh T nộp đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là chị Vũ Thị Hồng V , chị V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số 4 ngõ 208 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành

phố Hà Nội và hiện đang chấp hành án tại Đội 15K3 Trại giam Thanh Xuân, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, Hà Nội. Do đó, TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Anh T và chị Vũ Thị Hồng V kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2005 tại UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự thống nhất, bàn bạc với nhau làm ăn kinh tế cũng như các mối quan hệ xã hội. Năm 2017, chị V vi phạm pháp luật và bị TAND thành phố Hà Nội xử 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức. Hiện chị V đang đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, mới chấp hành được 3 năm. Trong thời gian chị V đi chấp hành án một mình anh T phải chăm sóc nuôi dạy cả 3 con chung, cuộc sống rất khó khăn, gánh nặng đè lên một mình anh dẫn đến anh bị suy nhược cơ thể, mất ngủ, chán ăn và anh luôn ám ảnh về những lỗi lầm của chị V và không thể tha thứ cho chị V được.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh mâu thuẫn giữa anh T và chị V tại địa phương nơi anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú. Theo cung cấp của tổ dân phố thể hiện: Quá trình anh T và chị V sinh sống tại địa phương thì có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì tổ dân phố không nắm được. Năm 2015 chị V vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hiện chị V đang đi chấp hành án tại Trại giam. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị V tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị V đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh T xin ly hôn chị V là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T và chị V có 03 con chung là:

- + Lưu Tuấn S , sinh ngày 12/4/2005
- + Lưu Hoàng S2 , sinh ngày 18/8/2006
- + Lưu Khánh N , sinh ngày 28/8/2014

Hiện tại cả 3 con chung đều ở với anh T .

Xét điều kiện, khả năng nuôi con của mỗi bên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị V hiện tại đang chấp hành Bản án 14 năm tù tại Trại giam Thanh Xuân và mới chấp hành được 3 năm nên không có điều kiện để nuôi con. Mặt khác, trong thời gian chị V đi chấp hành án thì anh T ở nhà nuôi dưỡng và chăm sóc 3 con chung. Anh T hiện có nghề nghiệp là lái xe Grab, có thu nhập ổn định, các con cũng có lời khai thể hiện có nguyện vọng được ở với anh T . Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cả 3 con chung cho anh T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng như vậy mới đảm bảo cho con chung có điều kiện được chăm sóc, dạy dỗ và phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Do chị V hiện đang đi chấp hành án nên không có điều kiện đóng góp nuôi con, anh T cũng không yêu cầu chị V đóng góp nên tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng cho con đối với chị V cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Do các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lưu Anh T . Anh Lưu Anh T được ly hôn chị Vũ Thị Hồng V .

2. Về con chung:

Xác định anh Lưu Anh T và chị Vũ Thị Hồng V có 03 con chung là:

+ Lưu Tuấn S , sinh ngày 12/4/2005

+ Lưu Hoàng S2 , sinh ngày 18/8/2006

+ Lưu Khánh N , sinh ngày 28/8/2014

Giao cháu Lưu Tuấn S , Lưu Hoàng S2 , Lưu Khánh N cho anh Lưu Anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Vũ Thị Hồng V cho đến khi mỗi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của pháp luật.

Chị Vũ Thị Hồng V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về công nợ: Tòa án không giải quyết.

5. Án phí: Anh Lưu Anh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 17096 ngày 06/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Lưu Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Vũ Thị Hồng V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên,
- UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn ngày 18/01/2005)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Nam